

Số: 257/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 285/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hòa L, sinh năm 1987; Số CCCD: 046187014457; địa chỉ: TDP D, phường V, thành phố H.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1983; Số CCCD: 046083004056; địa chỉ: TDP D, phường V, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hòa L và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hòa L và anh Nguyễn Đình T xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thanh M, sinh ngày 26/06/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị L.

Chị Nguyễn Thị Hòa L và anh Nguyễn Đình T cùng thoả thuận giao con chung là Nguyễn Thanh M, sinh ngày 26/06/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Mai thành N (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đình T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu M mỗi tháng 2.000.000 đ. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hòa L và anh Nguyễn Đình T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hòa L và anh Nguyễn Đình T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự (ly hôn) sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí ly hôn là $300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 150.000 \text{ đồng}$ và 50% án phí cấp dưỡng là $300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 150.000 \text{ đồng}$. Chị Nguyễn Thị Hòa L tự nguyện chịu toàn bộ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001369 ngày 24/04/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Võ Dạ, thành phố Huế;
(ĐKKH số 17/2015 ngày 23/3/2015 của
UBND xã Thủy Vân cũ)
- Lưu dán án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hương Lan